

Mỹ Đức, ngày 04 tháng 5 năm 2024

Số: 146/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984

Đều có HKTT: thôn P, xã P, huyện M, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/7/2010 và Nguyễn Hạo V, sinh ngày 05/6/2013. Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh N và Nguyễn Hạo V. Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con là cháu Nguyễn Văn H mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2024 vào các ngày 15 hoặc 16 hàng tháng.

Không ai được cản trở việc thăm hỏi con chung.

2.3, Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận và đề nghị đề tự thỏa thuận, phân chia, không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.4, Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chịu Nhung đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Nhung tự nguyện sung công quỹ Nhà nước (theo Biên lai thu số 0007786 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- **UBND xã Phúc Lâm;**
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

Thẩm phán

Nguyễn Đình Kiến